

# BỆNH VIỆN BỆNH VIỆN BỆNH NHIỆT ĐỚI TW



## QUY TRÌNH THỰC HIỆN KIỂM KÊ HÀNG HOÁ, TSCĐ

Mã số: **QT.02.TCKT**

Ngày ban hành: 20/7/2016

Lần ban hành: 02

	Người viết	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Họ và tên	Đàm Thị Thu Thủy Dương Thị Vân Anh	Ths. Đào Tố Uyên	PGS.TS Nguyễn Văn Kính
Ký			

1. Người có liên quan phải nghiên cứu và thực hiện đúng các nội dung của quy định này.
2. Nội dung trong quy định này có hiệu lực thi hành như sự chỉ đạo của Giám đốc bệnh viện.
3. Mỗi đơn vị được phát 01 bản (có đóng dấu kiểm soát). Các đơn vị khi có nhu cầu bổ sung thêm tài liệu, đề nghị liên hệ với thư ký ISO để có bản đóng dấu kiểm soát. Cán bộ viên chức được cung cấp file mềm trên mạng nội bộ để chia sẻ thông tin khi cần.

**NƠI NHẬN** (ghi rõ nơi nhận rồi đánh dấu X ô bên cạnh)

X	Giám đốc	X	Phòng Điều dưỡng	X	Khoa Điều trị tích cực
X	Các Phó giám đốc	X	Khoa Cấp cứu	X	Khoa Dinh dưỡng
X	P. Kế hoạch tổng hợp	X	Khoa Xét nghiệm	X	Khoa Nhi
X	P. Tổ chức cán bộ	X	Khoa Huyết học và truyền máu	X	Khoa Khám bệnh
X	P. Hành chính Quản trị	X	Khoa Virus Ký sinh trùng	X	Khoa Dược
X	P. Vật tư - Thiết bị y tế	X	Khoa Nhiễm Khuẩn tổng hợp	X	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
X	P. Tài chính kế toán	X	Khoa Viêm gan	X	Khoa khám bệnh Đông Anh
X	Trung tâm Đào tạo và Chỉ đạo tuyến	X	Khoa Chẩn đoán hình ảnh		

**THEO DÕI TÌNH TRẠNG SỬA ĐỔI** (tình trạng sửa đổi so với bản trước đó)

Trang	Hạng mục sửa đổi	Tóm tắt nội dung hạng mục sửa đổi

## I. MỤC ĐÍCH

Thực hiện việc kiểm kê hàng hóa, tài sản cố định hàng năm là yêu cầu của công tác quản lý hàng hóa, tài sản.

## II. PHẠM VI ÁP DỤNG

Áp dụng đối với tất cả các loại hàng hoá, tài sản cố định tại Bệnh viện Bệnh nhiệt đới TW.

## III. TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015;
- Chế độ kế toán Hành chính sự nghiệp ban hành theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;
- Thông tư 185/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Bộ Tài Chính.

## IV. THUẬT NGỮ VÀ TỪ VIẾT TẮT



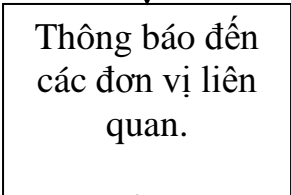
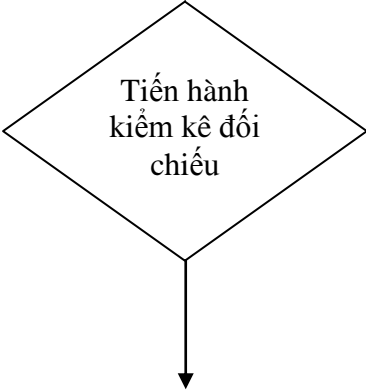
### 4.1 Giải thích thuật ngữ


- Hàng hoá: Thuốc , dịch truyền, máu, hoá chất sinh phẩm, vật tư tiêu hao, vật tư khác.
- TSCĐ : Tài sản cố định hữu hình, vô hình, đặc thù đủ tiêu chuẩn theo quy định tại thông tư số 162/2014/TT-BTC ngày 6 tháng 11 năm 2014 của Bộ Tài chính.

### 4.2 Từ viết tắt

- HĐKK: Hội đồng kiểm kê .
- TCKT: Tài Chính Kế Toán.
- VTTBYT: Vật tư thiết bị y tế.
- HCQT: Hành chính quản trị
- KTTH: Kế toán tổng hợp.
- KSNK: Kiểm soát nhiễm khuẩn
- KHTH: Kế hoạch tổng hợp
- TSCĐ : Tài sản cố định

## NỘI DUNG QUY TRÌNH

Trách nhiệm	Các bước thực hiện	Mô tả/ Tài liệu liên quan
Lãnh đạo bệnh viện. Lãnh đạo các đơn vị liên quan.		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban hành Quyết định thành lập hội đồng kiểm kê, danh sách HĐKK, yêu cầu thành phần kiểm kê gồm: Lãnh đạo Bệnh viện, Trưởng/ phó khoa, phòng liên quan, thủ kho, kế toán . BM.02.TCKT.01</li> </ul>
Trưởng/phó phòng VT BHYT, Phòng HCQT, Khoa Dược, Phòng KHTH, Khoa KSNK, Kế toán theo dõi.		<ul style="list-style-type: none"> <li>- TSCĐ : Hàng năm ( 2 tuần trước ngày 31/12) phòng VTTBYT và phòng HCQT + Căn cứ danh sách TSCĐ đã giao cho các đơn vị sử dụng, in danh sách cần kiểm kê. (BM.02.TCKT.02) + Gửi danh sách cần kiểm kê này tới các đơn vị sử dụng.</li> <li>- Hàng năm , kế toán kho in danh mục hàng hoá cần kiểm kê cho thủ kho của các khoa , phòng liên quan.</li> </ul>
Cán bộ được phân công		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hội đồng kiểm kê lập kế hoạch kiểm kê: thông báo thời gian kiểm kê hàng hóa, TSCĐ đến các khoa , phòng liên quan</li> <li>- Các đơn vị chuẩn bị sắp xếp nhân lực để thực hiện công tác kiểm kê.</li> <li>- Thông báo kiểm kê.( BM.02.TCKT.03)</li> </ul>
HĐKK, Kế toán theo dõi, Thủ kho.		<ul style="list-style-type: none"> <li>- TSCĐ : Đoàn kiểm kê cùng đơn vị sử dụng TSCĐ tiến hành đối chiếu danh sách TS cần kiểm kê với số lượng thực tế tồn tại đơn vị.</li> <li>- Đoàn kiểm kê thực hiện kiểm tra tình hình hàng hóa thực tế còn tồn kho tại đơn vị</li> <li>- Cán bộ kế toán theo dõi kho và thủ kho, cùng các thành viên HĐKK, tiến hành kiểm kê thực tế số lượng tồn kho theo danh mục</li> </ul>

HĐKK, Kế toán theo đôi, Thủ kho.	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">           Xử lý các biến động,            chênh lệch.         </div> <div style="text-align: center;">  </div>	- Kế toán theo dõi có nhiệm vụ lập biên bản kiểm kê tài sản (theo mẫu C53-HD tại Quyết định 19/2006/QĐ-BTC), biên bản kiểm kê (BM .02.TCKT.04) - Lập danh mục chênh lệch và xác định nguyên nhân chênh lệch (nếu có) - BM.02.TCKT.05; xử lý chênh lệch vào sổ kế toán (nếu có).
Cán bộ phụ trách của phòng TCKT	<div style="border: 1px solid black; border-radius: 50%; padding: 10px; text-align: center;">           Lưu hồ sơ         </div>	Theo mục 6 của quy trình

## VI. HỒ SƠ

STT	Tên hồ sơ lưu	Người lưu	Nơi lưu	Thời gian lưu
1.	Quyết định thành lập HĐKK (Danh sách HĐKK)	Kế toán theo dõi kho, theo dõi TSCĐ	Phòng TCKT	10 năm
2.	Biên bản kiểm kê	kế toán theo dõi kho, theo dõi TSCĐ	Phòng TCKT	10 năm
3.	Danh mục vật tư sản phẩm hàng hóa	Kế toán theo dõi kho	Phòng TCKT	10 năm
4.	Sổ tài sản	Kế toán theo dõi TSCĐ	Phòng TCKT	10 năm

## VII. PHỤ LỤC

- (1) BM.02.TCKT.01: Quyết định thành lập HĐKK
- (2) BM.02.TCKT.02: Sổ tài sản
- (3) BM.02.TCKT.03: Thông báo kiểm kê
- (4) BM.02.TCKT.04: Biên bản kiểm kê vật tư sản phẩm, hàng hoá
- (5) BM.02.TCKT.05: Danh mục vật tư sản phẩm, hàng hoá thừa thiếu (nếu có)
- (6) Mẫu C53-HD Ban hành theo QĐ số 19/2006/QĐ-BTC: Biên bản kiểm kê TSCĐ

BỘ Y TẾ  
BỆNH VIỆN BỆNH NHIỆT ĐỐI TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : /QĐ-NĐTW

Hà Nội, ngày... tháng.... năm 200....

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc thành lập Hội đồng kiểm kê...năm...**

**GIÁM ĐỐC**  
**BỆNH VIỆN BỆNH NHIỆT ĐỐI TRUNG ƯƠNG**

Căn cứ quyết định .... số .... về việc tiến hành kiểm kê.....

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Thành lập Hội đồng kiểm kê cuối năm Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Trung ương, gồm những ông bà có tên sau:

1	Giám đốc bệnh viện	Chủ tịch Hội đồng kiểm kê
2	Trưởng phòng Tài chính kế toán	Ủy viên
3	Trưởng phòng/khoa ....	Ủy viên
4	Thủ kho	
5	Kế toán theo dõi	
6	.....	
7	.....	
8	.....	

**Điều 2:** Hội đồng kiểm kê có nhiệm vụ....

**Điều 3:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

**Điều 4:** Các ông bà liên quan chịu trách nhiệm thi hành

**Nơi nhận:**

- Nh- điều 4;
- L- u VT, TCKT.

**GIÁM ĐỐC**

BM.02.TCKT.01

BỘ Y TẾ  
BỆNH VIỆN BỆNH NHIỆT ĐỚI TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
*Độc lập – Tự do – Hạnh phúc*

-----

*Hà Nội, ngày... tháng.... năm 200....*

## **THÔNG BÁO**

**Kính gửi: Các khoa phòng trong bệnh viện**

Căn cứ Quyết định....

Nội dung kiểm kê:

Thời gian kiểm kê như sau:....

Đề nghị các khoa phòng trong bệnh viện cùng phối hợp để hoàn thành tốt công tác kiểm kê.

GIÁM ĐỐC

*. BM.02.TCKT.03*

BỘ Y TẾ  
BỆNH VIỆN BỆNH NHIỆT ĐỐI TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
*Độc lập – Tự do – Hạnh phúc*

Hà Nội, ngày... tháng.... năm 200....

## BIÊN BẢN KIỂM KÊ NĂM 20...

Căn cứ Quyết định...

Hội đồng kiểm kê được thành lập và tiến hành kiểm kê như sau:

Thời gian bắt đầu từ :...

### I. Thành phần:

1	Giám đốc bệnh viện	Chủ tịch Hội đồng kiểm kê
2	Trưởng phòng Tài chính kế toán	Ủy viên
3	Trưởng phòng/khoa ....	Ủy viên
4	Thủ kho	
5	Kế toán theo dõi	
6	.....	
7	.....	
8	.....	

Đã chứng kiến và tiến hành kiểm kê (có phụ lục số lượng hàng hóa tồn kèm theo)

### II. Nội dung:

- Đối chiếu sổ theo dõi xuất nhập với chứng từ
- Đối chiếu sổ sách với thực tế
- Xác định nguyên nhân thừa thiếu (nếu có)
- Lập biên bản kiểm kê
- Xử lý

Thời gian kết thúc...

Báo cáo lên Giám đốc bệnh viện

Thành viên hội đồng:

BM.02.TCKT.04



